

Bản án số: 97/2025/HS-ST
Ngày: 03-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thạch Nhị

Bà Đinh Thị Ngọc Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2025/TLST-HS ngày 19/11/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 94/2025/QĐXXST-HS ngày 20/11/2025 đối với các bị cáo:

1. Khuru Văn D, sinh năm 2001 tại tỉnh Đồng Nai (tỉnh Bình Phước cũ); nơi đăng ký thường trú: Đ, ấp Đ, xã Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Khuru Thanh L (không rõ năm sinh) và bà Nguyễn Thị T (không rõ năm sinh); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Đ. (có mặt)

2. Danh Hoàng M (tên gọi khác: R), sinh năm 1984 tại thành phố Cần Thơ (tỉnh Sóc Trăng cũ); nơi đăng ký thường trú: Ấp L, xã T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; giới tính: Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh S (không rõ năm sinh) và bà Danh Thị T1 (không rõ năm sinh); bị cáo có 05 anh, chị, em ruột (các anh, chị, em ruột đều không rõ năm sinh); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2025 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Đ. (có mặt)

* Bị hại: Ông Lê Văn T2, sinh năm 1961; địa chỉ: Khu phố B, phường Đ, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/8/2025, Danh Hoàng M khiển xe mô tô biển số 48D1-172.17 đến nhà của Khuru Văn D tại ấp Đ, xã Đ, tỉnh Đồng Nai. Tại đây do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên D và M bàn bạc đi tìm kiếm tài sản sơ hở của người dân để lấy trộm. Dĩ điều khiển xe mô tô biển số 48D1-172.17 chở M đến khu vực vườn rẫy sâu riêng của anh Lê Văn T2 tại ấp Đ, xã Đ, tỉnh Đồng Nai. Khi đến nơi, D và M thấy trong vườn có một căn nhà và không có người trông coi nên bàn bạc với nhau tìm cách lấy trộm các tấm pin năng lượng mặt trời trên nóc nhà.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, M và D chuẩn bị các dụng cụ gồm: 01 cái lục giác, 01 cái tua vít và 01 cái kìm cắt để trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, D và M chui qua hàng rào kẽm bao quanh vườn sâu riêng để vào bên trong căn nhà. D dùng 01 cái kìm cắt đã chuẩn bị trước đó cắt ổ khóa cửa, sau đó cả hai vào bên trong lục tìm kiếm tài sản nhưng không lấy được tài sản nào. Sau đó, D và M đi ra bên ngoài cùng leo lên mái nhà, dùng 01 cái lục giác và 01 cái tua vít đã chuẩn bị từ trước tháo 04 tấm pin năng lượng mặt trời đưa ra ngoài rồi D và M điều khiển xe mô tô chở về căn nhà hoang của bà Đặng Thị X tại ấp Đ, xã Đ, tỉnh Đồng Nai cất giấu phía sau nhà.

Khoảng 10 giờ ngày 05/8/2025, anh Lê Văn T2 phát hiện bị mất trộm 04 tấm pin năng lượng mặt trời nên đã đến Công an xã Đ trình báo sự việc. Sau khi được Công an xã Đ mời lên làm việc, M và D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 18/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Khuru Văn D, Danh Hoàng M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS);

Tại phiên tòa, đại diện Viện KSND khu vực 9 – Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Khuru Văn D, Danh Hoàng M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 BLHS: xử phạt bị cáo Khuru Văn D từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 BLHS: xử phạt bị cáo Danh Hoàng M từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: - Đối với 04 (bốn) tấm pin năng lượng mặt trời màu đen, viền xung quanh bằng nhôm, có cùng kích thước (1,2x2,4) m. Ngày 03/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã cho anh Lê Văn T2 nên không xem xét.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Sirius màu vàng-đen, biển số 48D1-172.17 (đã qua sử dụng). Đây là phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) kim cắt dài 40cm; 01 (một) tua vít dài 20cm, có tay cầm bằng nhựa màu vàng-đỏ; 01 (một) lục giác có hình dạng chữ “L”, dài 15cm; 01 (một) ổ khóa hiệu “VIỆT – TIỆP” đã bị cắt khóa; 01 (một) áo khoác dài tay màu xanh, trên ngực áo có in logo dòng chữ “Dân số - Kế hoạch hóa gia đình”, do không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (TTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định trên. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Quyết định đã truy tố.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp các tài liệu, vật chứng đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 04/8/2025, Khuru Văn D,

Danh Hoàng M đã có hành vi lén lút trộm cắp 04 tấm pin năng lượng mặt trời trị giá 4.680.000 đồng của anh Lê Văn T2 tại ấp Đ, xã Đ, tỉnh Đồng Nai nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ ngoài ra còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị nhưng chỉ vì tư lợi cá nhân mà các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo Khuru Văn D là người khởi xướng rủ Danh Hoàng M thực hiện tội phạm, các bị cáo cùng thống nhất ý chí đi trộm cắp tài sản và cùng là người thực hành. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo D mức án cao hơn bị cáo M.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Danh Hoàng M là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung do các bị cáo không có nghề nghiệp và đang bị tạm giam nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] Đối với bà Đặng Thị X không biết việc M, D cất giấu tài sản trộm cắp được tại căn nhà hoang (không có người trông coi) nên không xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 04 (bốn) tấm pin năng lượng mặt trời màu đen, viền xung quanh bằng nhôm, có cùng kích thước (1,2x2,4) m. Ngày 03/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã cho anh Lê Văn T2 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Sirius màu vàng-đen, biển số 48D1-172.17 (đã qua sử dụng). Đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước

- Đối với 01 (một) kim cắt dài 40cm; 01 (một) tua vít dài 20cm, có tay cầm bằng nhựa màu vàng-đỏ; 01 (một) lục giác có hình dạng chữ “L”, dài 15cm; 01 (một) ổ khóa hiệu “VIỆT – TIỆP” đã bị cắt khóa; 01 (một) áo khoác dài tay màu xanh, trên ngực áo có in logo dòng chữ “Dân số - Kế hoạch hóa gia đình”, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Khuru Văn V, Danh Hoàng M (tên gọi khác: R) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”,

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Khuru Văn D 01(một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2025;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Danh Hoàng M 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2025.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu công quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 48D1-172.17 ngày đăng ký 03/9/2015, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu YAMAHA, loại

Sirius màu vàng-đen, số máy 1FC3128393, số khung RLCS1FC30FY128391, dung tích xi lanh 113.7 cm³.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) kìm cắt dài 40cm; 01 (một) tua vít dài 20cm, có tay cầm bằng nhựa màu vàng-đỏ; 01 (một) lục giác có hình dạng chữ “L”, dài 15cm; 01 (một) ổ khóa hiệu “VIỆT – TIỆP” đã bị cắt khóa; 01 (một) áo khoác dài tay màu xanh, trên ngực áo có in logo dòng chữ “Dân số - Kế hoạch hóa gia đình”

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Khuru Văn V, Danh Hoàng M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND khu vực 9 - Đồng Nai (01);
- THADS tỉnh Đồng Nai (01);
- TT LLTP- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đồng Nai (01);
- Công an tỉnh Đồng Nai (01);
- Phân trại tạm giam khu vực Đồng Xoài (01);
- Bị cáo (01);
- Bộ phận THAHS (03);
- Lưu HS, VP (02);

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hùng